

Số: /BC-SGDĐT

Hoà Bình, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình năm 2022 lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Thực hiện Công văn số 2143/BGDĐT-KHTC ngày 25/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch ngân sách 3 năm 2022-2024; Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình năm 2022

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình năm 2022 lĩnh vực giáo dục và đào tạo với các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021.

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Năm 2021, trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ngành GD&ĐT đã chủ động chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành mục tiêu kép “vừa đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh vừa hoàn thành kế hoạch năm học”.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các 54 Chỉ thị, Kế hoạch, Quyết định chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo.

Định kỳ báo cáo, xin chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những vấn đề quan trọng về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; kế hoạch giáo dục và đào tạo ngắn hạn và dài hạn; những vấn đề có ảnh hưởng lớn công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Chủ động báo cáo kết quả về giáo dục và đào tạo với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Cung cấp thông tin các vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước khi tiếp xúc cử tri, trước kỳ họp Quốc hội.

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo và vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của ngành, chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được và kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Tính đến ngày 31/12/2021, Sở

GD&ĐT đã ban hành 6.638 văn bản chỉ đạo, điều hành, báo cáo. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học đã bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Năm 2021, Sở GD&ĐT được UBND tỉnh giao 15 chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, kết quả đã hoàn thành 15/15 chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt 100%; Năm học 2020-2021, Sở GD&ĐT Hòa Bình được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

2. Bảo đảm quy chế làm việc; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát và quyết liệt

Trong chỉ đạo điều hành, đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác cụ thể như: Thực hiện sáp nhập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; làm việc với UBND các huyện Lạc Sơn, Mai Châu về chuyên đề giáo dục và đào tạo; Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc luân chuyển cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ năm học có sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở để tránh chồng chéo; thực hiện các giải pháp quyết liệt để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT; chỉ đạo về việc yêu cầu cơ bản về năng lực giáo viên tiếng Anh phổ thông... Tích cực, chủ động chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các đơn vị, trường học bám sát kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chỉ đạo triển khai đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tài liệu giáo dục địa phương được biên soạn, thẩm định, chỉnh sửa, đảm bảo đúng tiến độ và đưa vào sử dụng từ năm học 2021-2022 đối với lớp 2, lớp 6. Tham mưu với UBND tỉnh ban hành tiêu chí, chỉ đạo lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Năm học 2021-2022, tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình sách giáo khoa đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10.

Chỉ đạo các nhà trường thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2021-2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại địa phương, phối hợp với ngành Y tế chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch COVID-19 dự báo còn có thể kéo dài và diễn biến phức tạp, tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát, trường hợp không thể tổ chức dạy học trực tiếp thì tổ chức dạy học trực tuyến, giao bài tập về nhà để hoàn thành kế hoạch năm học, bảo đảm chất lượng giáo dục; không tổ chức dạy học trực tuyến đối với giáo dục mầm non. Tích cực chỉ đạo việc đề xuất tìm giải pháp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục và đào

tạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và thực hiện các giải pháp hoàn thành kế hoạch năm học 2020-2021.

3. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và ý thức chấp hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các đơn vị, trường học

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh công sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ, nghề nghiệp trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, gắn công tác thi đua với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Cử cán bộ tham gia làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và quan tâm, đôn đốc việc giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

Duy trì thực hiện nền nếp, khoa học lịch công tác tháng của Sở GD&ĐT, không để xảy ra việc chồng chéo hoặc bỏ trống nội dung cần chỉ đạo, điều hành. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại báo cáo định kỳ làm căn cứ cho việc bình xét công tác thi đua cuối năm. Tập trung chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ trọng tâm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác nắm tình hình tại cơ sở để kịp thời phát hiện và chỉ đạo khắc phục đối với các hạn chế trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chủ động đề xuất xử lý, giải quyết các khó khăn, bất cập về cơ chế chính sách khi áp dụng vào thực tiễn.

4. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố

Tích cực phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như công tác tổ chức cán bộ, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng nông thôn mới, xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác y tế học đường, giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, đoàn đội...

Năm 2021, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức ký Chương trình phối hợp số 2832/CTr-SGDĐT-STP ngày 27/10/2021 thực hiện công tác pháp chế giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức ký Quy chế phối hợp số 3648/QCPH-CAT-SGD&ĐT ngày 30/12/2021 thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong ngành giáo dục và đào tạo.

**** Một số kết quả nổi bật***

Tính đến nay số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 309/519 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 59,54%, trong đó, giáo dục mầm non có 140/222 trường đạt 63,06% (27 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp tiểu học có 18/28 trường đạt 64,3% (05 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp THCS có 138/222 trường đạt 62,16% (01 trường đạt chuẩn mức độ 2), cấp THPT có 13/47 trường đạt 27,66%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu

học đạt 99,92%; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS đạt 99,78%; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 97,08% (tăng 1,93% so với năm 2020). Điểm trung bình các môn dự thi đạt 5,92 điểm (tăng 0,2 điểm so với năm 2020). Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đến nay toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 7/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, 02 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; 57/129 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học đạt 44.1%, có 128/129 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục đạt 99.2% góp phần cùng với toàn tỉnh hoàn thành kế hoạch xây dựng Nông thôn mới đã đề ra; 151/151 xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp xã (loại Tốt đạt 73,5%, loại Khá chiếm 20,5%, loại Trung bình chiếm 6%); 6/6 đơn vị được UBND tỉnh tổ chức đánh giá xếp loại Đơn vị học tập cấp tỉnh xếp loại Tốt. Sở Giáo dục và Đào tạo xếp thứ 04/19 về chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính phủ điện tử và xếp thứ 13/19 về chỉ số cải cách hành chính (tăng 05 bậc so với năm 2020), được UBND tỉnh đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

5.1. Đánh giá thực hiện chi sự nghiệp giáo dục

- Xây dựng dự toán thu chi ngân sách toàn ngành theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Tài chính quy định

- Chấp hành đầy đủ, đúng thời gian quy định về chế độ báo cáo dự toán, quyết toán chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chi xây dựng cơ bản.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục và quản lý các nguồn thu khác trong trường học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện thường xuyên, liên tục chế độ tự kiểm tra và công khai tài chính theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính.

- Cấp phát kịp thời các khoản chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, học sinh như: Chi thực hiện Nghị định 61/2006/NĐ-CP; Nghị định 116/2016/NĐ-CP; Chi tiền ăn trưa cho trẻ 5 tuổi theo QĐ số 239/QĐ-TTg; Phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo NĐ số 54/2011/NĐ-CP chế độ tiền lương, học bổng cho học sinh dân tộc nội trú, thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP.... Năm 2021 dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo khối các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giao tại Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 với tổng chi ngân sách là 525.287 triệu đồng, trong đó:

+ Chi quản lý hành chính:	7.999 triệu đồng,
+ Chi sự nghiệp giáo dục:	497.885 triệu đồng,
+ Chi sự nghiệp đào tạo:	12.403 triệu đồng,

Các đơn vị, trường học đã xây dựng, thực hiện dự toán chi ngân sách theo tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm qui định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP

ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính, dự toán giao đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 – 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình. Dự toán đảm bảo thực hiện đầy đủ các Chính sách, đảm bảo đúng qui định.

5.2. Về các chương trình, dự án đầu tư

Trong những năm qua, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, vùng DTTS, miền núi đã được ban hành như: Chương trình phát triển kinh tế-xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn, trong đó có đầu tư CSVC trường, lớp; Chương trình mục tiêu giáo dục và đào tạo (Dự án Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng DTTS và vùng có nhiều khó khăn; Dự án phát triển giáo dục trung học cơ sở vùng khó khăn nhất...); Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và xây dựng nhà công vụ giáo viên... Các Chương trình, Dự án đó đã tăng cường CSVC, đảm bảo các điều kiện để thực hiện chất lượng giáo dục ở địa phương, đặc biệt là vùng DTTS. Các chính sách đã góp phần tích cực nâng cao đời sống của học sinh, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng học tập cho học sinh ở vùng DTTS và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với các dự án, chương trình do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đã tổ chức lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực (kỹ thuật và tài chính), kinh nghiệm tham gia vào các khâu đầu tư xây dựng các công trình. Tập trung chỉ đạo để các công trình có khối lượng để nghiệm thu khối lượng, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở giải ngân vốn ngay từ đầu năm. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan Tài chính thẩm định, phê duyệt quyết toán, giải ngân hết số vốn cho các nhà thầu theo nội dung hợp đồng, cụ thể

- Vốn đầu tư công được giao và giải ngân 28.948 triệu đồng, trong đó giải ngân 23.898 triệu đồng cho của các công trình chuyển tiếp, 5.050 triệu đồng công trình khởi công mới năm 2021.

- Dự án Phát triển giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2, đợt 2 đầu tư xây dựng 04 phòng học; 01 phòng học bộ môn vật lý; 01 phòng thư viện; 01 nhà vệ sinh cho học sinh bán trú Trường THCS Quý Hòa (nay là Trường TH và THCS Quý Hòa), huyện Lạc Sơn phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh, tổng mức đầu tư 5.800 triệu đồng và 02 phòng học; 04 phòng ở cho học sinh bán trú kết hợp nhà vệ sinh cho học sinh bán trú; 01 bếp; 01 nhà vệ sinh chung Trường THCS Miền Đồi (nay là Trường TH và THCS Miền Đồi), huyện Lạc Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 122/QĐ-SKHĐT ngày 28/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổng mức đầu tư là 4.730 triệu đồng. Đến nay công trình đã ký kết, khởi công xây dựng công trình.

- Nguồn chi sự nghiệp than toán khối lượng hoàn thành, đầu tư xây dựng 11 công trình chuyển tiếp, khởi công mới 04 công trình với tổng kế hoạch vốn giao 44.815 triệu đồng, đã giải ngân khoảng 100% kế hoạch vốn giao.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn tổng kinh phí giao 10.900 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương 8.550 triệu đồng mua sắm trang thiết bị bán trú; thiết bị dạy học tối thiểu; thiết bị bàn ghế học sinh, nguồn đối ứng địa phương 2.350 triệu đồng thực hiện cải tạo nhà bếp, nhà ăn, nhà bán trú cho 07 trường bán trú, trường có học sinh thuộc diện bán trú cấp Tiểu học, TH&THCS.

*** Kết quả nổi bật**

Toàn tỉnh hiện có 8.793 phòng học (khỏi các trường Mầm non, phổ thông là 8.517 phòng; khối các trung tâm GDTX-GDNN, GDTX, hướng nghiệp, trường CDSP là 276 phòng). Trong 8.517 phòng học các trường Mầm non phổ thông có 7.136 phòng kiên cố chiếm 83,8%, 1.227 phòng học kiên cố xuống cấp chiếm 14,4%; 154 phòng học xuống cấp, phòng học tạm, phòng khác chiếm 1,8%, cụ thể chia theo các cấp:

- Cấp học mầm non có 2.324/2.560 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 90,8%; có 142/2.560 phòng học Bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 5,5%; có 63/2.560 phòng học tạm, chiếm tỷ lệ 2,5%; có 31/2.560 phòng nhờ, mượn chiếm tỷ lệ 1,2%. Có 33 phòng đa năng, 51 phòng học thể chất; 130 phòng học giáo dục âm nhạc

- Cấp Tiểu học có 2.554/3.338 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 76,5%; có 759/3.338 phòng bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 22,7%; có 21/3.338 phòng học tạm, chiếm tỷ lệ 0,7%; có 4/3.338 phòng học nhờ, mượn, chiếm tỷ lệ 0,1%. Phòng học bộ môn khối Tiểu học hiện có 40 phòng/27 trường, tương đương tỷ lệ 1,5 phòng/trường.

- Cấp THCS có 1.467/1.781 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 82,4%; có 285/1.781 phòng bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 16,0%; có 26/1.781 phòng tạm, chiếm tỷ lệ 1,5%; phòng học mượn 3/1.781, chiếm tỷ lệ 0,17%. Phòng học bộ môn Khối các trường TH&THCS hiện có 447 phòng/194 trường, tương đương tỷ lệ 2,3 phòng/trường.

- Cấp THCS&THPT và cấp THPT có 791/838 phòng học kiên cố, đạt tỷ lệ 94,4%; có 41/838 phòng bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 4,9%; có 6/838 phòng học tạm, chiếm 0,7%. Khối phòng học bộ môn khối THPT (bao gồm trường THCS&THPT) hiện có 48 phòng/11 trường, tương đương tỷ lệ 4,4 phòng/trường

Toàn tỉnh hiện có 433 phòng thư viện, 352 phòng thiết bị, 125 nhà đa năng, 1.369 nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường ...

II. KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu

a) Mạng lưới trường, lớp

Năm 2022 và các năm tiếp theo tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức hình thành trường phổ thông có nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) ở nơi có điều kiện phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý, thu gọn lại các điểm trường lẻ trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương trong tỉnh.

b) Quy mô, số lượng

- Mầm non: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ (dưới 36 tháng tuổi) đi học đạt 43,6% trở lên. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo (3-5 tuổi) đi học đạt 98% trở lên. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đi học đạt 100%.

- Tiểu học: Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8% trở lên. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi (6-10 tuổi) đi học đạt 99,5% trở lên

- Trung học cơ sở: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 99,5% trở lên. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi (11-14 tuổi) đi học đạt 99,5% trở lên.

- Trung học phổ thông: Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 cả hệ GDTHPT và GDTX đạt: 85% trở lên. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi (15-17 tuổi) đi học đạt 85% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được đi học ở các lớp chuyên biệt và hòa nhập đạt trên 90%.

- Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi ở 10/0 huyện, thành phố.

- Phân đầu có 60 % số trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục tăng chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường dân tộc nội trú theo định hướng đến năm 2030 có 10% học sinh dân tộc được học trong các trường dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường nội trú theo hướng hiện đại.

c) Về cơ sở vật chất

- Tiếp tục tăng tỷ lệ kiên cố hóa phòng học các cấp từ mầm non đến phổ thông trên toàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện mở rộng, nâng cấp các trường Phổ thông dân tộc nội trú.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường Phổ thông dân tộc bán trú.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

d) Chất lượng giáo dục

- Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 100% trẻ học 2 buổi/ngày và học chương trình GDMN; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với cùng kỳ năm học trước

- Có trên 98% trở lên học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trên 90%.

2. Thực hiện dự toán ngân sách năm 2022

2.1. Dự toán chi dự nghiệp

Theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện thành phố giao dự toán NSNN năm 2022 sự nghiệp giáo dục

tại Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 tổng số 4.111.484 triệu đồng, trong đó

- Ngân sách cấp tỉnh 622.378 triệu đồng,
- Ngân sách cấp huyện 3.489.106 triệu đồng.

Sở Giáo dục và Đào tạo giao dự toán năm 2022 cho khối các đơn vị, trường học trực thuộc 518.533 triệu đồng, tham mưu cho UBND tỉnh giao 66.300 triệu đồng chi đầu tư tăng cường cơ sở giáo dục trực thuộc từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên.

2.2. Dự toán chi đầu tư

Bố trí nguồn vốn thực hiện Đề án Bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 Sở Giáo dục và Đào tạo được giao 93.717 triệu đồng, trong đó

- Bố trí mới cho các công trình chuyên tiếp 07 công trình, kế hoạch vốn giao 61.717 triệu đồng
- Khởi công mới 07 công trình, kế hoạch vốn giao 32.000 triệu đồng

3. Nhóm giải pháp, chỉ đạo điều hành

3.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/05/2019 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Giáo dục năm 2019; Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức sửa đổi năm 2019; Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình hình lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

3.2. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 theo Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục; tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng thời các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/05/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về

nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025.....

3.3. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo đúng lộ trình; tổ chức nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10; chủ trì biên soạn, thẩm định bộ tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 8, lớp 9, lớp 10 và tài liệu dành cho giáo viên lớp 7 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

3.4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2211/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022. Tập trung chỉ đạo công tác cải cách hành chính, nâng cao xếp hạng mức độ chỉ số cải cách hành chính so với năm 2021. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 23/5/2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở. Tạo chuyên biến mạnh mẽ trong việc chỉ đạo của cơ quan cấp trên và người đứng đầu đơn vị. Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015. Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công của tỉnh giai đoạn 2022-2025.

3.5. Khuyến khích phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt là các trường chất lượng cao. Rà soát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động và tiêu chuẩn đội ngũ, cơ sở vật chất tối thiểu bảo đảm chất lượng giáo dục. Tăng cường công tác dự báo về phát triển trường, lớp, học sinh để nâng cao chất lượng công tác quy hoạch.

3.6. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động kiểm tra, rà soát và phát huy cao độ tính chủ động, tự chủ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông, trong đó ưu tiên mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học; quan tâm, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với việc xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh đầu tư các nguồn lực và thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi; rà soát các chính sách đối với người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế; tập trung quan tâm xây dựng hệ thống trường PTDTBT. Thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT. củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ

cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, hướng đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

3.7. Tiếp tục chủ động tổ chức rà soát đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng giáo viên theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2022, trong đó quan tâm đặc biệt là giáo viên các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chú trọng xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cốt cán cấp tỉnh, huyện và trường. Thực hiện nghiêm túc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và có biện pháp giải quyết đối với các trường hợp chưa đạt chuẩn.

3.8. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục và hoạt động dạy học, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo...

3.9. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất.

3.10. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, kể cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Các đơn vị, trường học chủ động sử dụng ngân sách trong dự toán được giao để hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn nghiệp vụ Sở

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện được giao chủ trì đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, nhiệm vụ Kế hoạch. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và đề xuất điều chỉnh để đảm bảo thực hiện mục tiêu kế hoạch

2. Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc và Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

Huy động tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong năm 2021, khẩn trương khắc phục hiệu quả các hạn chế, bất cập; tập trung cao triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của địa phương, đơn vị mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo giao Chánh Văn phòng , Trưởng phòng chức năng, chuyên môn nghiệp vụ Sở; Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc và Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Các Phòng CN, CM, NV;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT (K. 15).

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyền